

Số: 447/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Thái Ngọc V, sinh năm 1984, nơi cư trú: 5 P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990, nơi cư trú: 14 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H vào ngày 25/6/2012. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người ở một nơi, mâu thuẫn phát sinh do khác biệt quan điểm sống, khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người tự lựa chọn cuộc sống riêng cho mình.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Thái Nguyễn Bảo M, sinh ngày 25/4/2012 và Thái Ngọc H1, sinh ngày 13/3/2015. Anh V1, chị H thỏa thuận giao hai cháu: Thái Nguyễn Bảo M và cháu Thái Ngọc H1 cho anh V1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí yêu cầu: Anh Vũ, chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh, chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003347 ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thái Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Thái Nguyễn Bảo M, sinh ngày 25/4/2012 và Thái Ngọc H1, sinh ngày 13/3/2015. Giao hai cháu T Nguyễn Bảo M và cháu Thái Ngọc H1 cho anh V chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh V, chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh, chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003347 ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- UBND phường Th, Tp H (ĐKKH số 66 ngày 25/6/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức